

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA

Số: 1226/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 07 tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch cho một số cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (giai đoạn I)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;


Căn cứ Công văn số 2245/UBND-KT ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch cho một số cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (giai đoạn I);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 370/TTr-STNMT ngày 05/7/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch cho một số cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (giai đoạn I) (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu (sau đây gọi là Chủ dự án) tại bản Nghè, xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**1.** Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung thẩm định trình phê duyệt, về số liệu, tính chính xác của các thông số kỹ thuật tại Quyết định này và các kết luận của Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định. 

2. UBND huyện Yên Châu (*Chủ dự án*) có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung trình phê duyệt, về số liệu, tính chính xác của các thông số kỹ thuật và các kết luận của Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật nhà nước; đồng thời chủ động tự rà soát kiểm tra, khắc phục những nội dung sai phạm (*nếu có*).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Yên Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để công bố);
- Lưu: VT, Biên KT. 15 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



**Đặng Ngọc Hậu**





**PHỤ LỤC:**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU QUY HOẠCH CHO MỘT SỐ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN CHÂU (GIAI ĐOẠN I)**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1226 /QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh Sơn La)*

## **1. Thông tin về dự án**

### **1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch cho một số cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (giai đoạn I).
- Địa điểm thực hiện: Bản Nghè, xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu.
- Địa chỉ liên hệ: Tiểu khu 3, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

### **1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

#### **1.2.1. Phạm vi**

Dự án thực hiện tại bản Nghè, xã Sấp Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có ranh giới xây dựng cụ thể như sau:

- Phía Nam: Giáp khu dân cư, đường Quốc lộ 6;
- Phía Bắc: Giáp khu đất sản xuất;
- Phía Đông: Giáp khu đất sản xuất;
- Phía Tây: Giáp khu đất sản xuất.

#### **1.2.2. Quy mô của Dự án**

Tổng diện tích chiếm dụng đất của Dự án là 4ha (theo Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư năm 2023 trên địa bàn tỉnh).

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Cải tạo mặt bằng với tổng diện tích khoảng 4ha; di chuyển đường điện 35KV dự kiến khoảng 1.650m; đầu tư hệ thống đường nội bộ với Bn = 16,5m; Bm = 10,5m; B hè = 2x3m; hệ thống thoát nước gắn với đường nội bộ; di chuyển kênh thủy lợi trong phạm vi dự án.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động san ủi giải phóng mặt bằng, thu dọn các hạng mục công trình trong phạm vi khu vực thực hiện dự án và vị trí đổ thải của dự án.

+ Hoạt động thi công xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp và đất đá thải đến vị trí đổ thải của dự án. 4

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ 3,5775ha (đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục Nhà nước thu hồi đất tại Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 02/6/2023).

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Giai đoạn thi công**

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng 4ha đất trong đó: đất trồng lúa 02 vụ 3,5775ha, đất nông nghiệp khác 0,4225ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động rà phá bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện hữu,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình đào đắp đất trong quá trình san nền; từ phương tiện vận chuyển đất san nền, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; quá trình bốc xúc, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động máy móc, thiết bị thi công xây dựng; khí thải phát sinh từ quá trình hàn, hoạt động trộn, dải bê tông.

+ Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt; Nước thải thi công (nước thải vệ sinh thiết bị, dụng cụ thi công, nước rửa nguyên vật liệu xây dựng, rửa xe); Nước mưa chảy tràn; trên khu vực thi công xây dựng, khu vực bãi thải.

+ Chất thải rắn gồm: Chất thải rắn sinh hoạt; Chất thải nguy hại; Chất thải rắn công nghiệp thông thường.

+ Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và máy móc thi công (máy cắt, máy đầm, máy lu, máy trộn, máy xúc, ô tô vận tải...) và tiếng ồn do hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án.

#### **2.2. Giai đoạn vận hành**

Với tính chất của dự án chỉ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch cho một số cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Yên Châu. Sau khi kết thúc quá trình thi công, dự án sẽ được bàn giao cho chủ đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước. Do đó, phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường không bao gồm đánh giá tác động môi trường trong quá trình hoạt động của dự án. ✍



### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

##### **3.1.1. Nước thải**

- Nguồn phát sinh gồm:

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 50 công nhân, lưu lượng  $1,8\text{m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ ( $BOD_5$ , COD), các chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

+ Nước thải xây dựng: Tổng lưu lượng  $30,5\text{m}^3/\text{ngày}$ , trong đó: Nước thải từ hoạt động phun rửa xe với lưu lượng  $30\text{m}^3/\text{ngày}$ ; Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng (vệ sinh thiết bị, dụng cụ thi công, nước rửa nguyên vật liệu xây dựng) với lưu lượng  $0,5\text{m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu bao gồm các chất lơ lửng (TSS), COD, dầu mỡ khoáng, đất, cát...

+ Nước mưa chảy tràn: Tổng lưu lượng phát sinh  $103,22\text{ lít/s}$ , trong đó: Khu vực thực hiện dự án lưu lượng  $79,4\text{ lít/s}$ ; Khu vực đổ thải tại Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện lưu lượng  $19,5\text{ lít/s}$  và khu vực bãi thải tại diện tích đất của hộ gia đình ông Quảng Văn Thường lưu lượng  $4,32\text{ lít/s}$ . Thành phần chủ yếu bao gồm các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (COD), dầu mỡ, các chất dinh dưỡng (N,P)...

##### **3.1.2. Khí thải**

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và đất thải; hoạt động bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu khi xây dựng; hoạt động đào, đắp các hạng mục công trình và do hoạt động của các thiết bị sử dụng dầu; hoạt động của máy trộn bê tông, thi công đổ bê tông, thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Thành phần khí thải bao gồm: Bụi, khí  $SO_2$ ,  $NO_x$ , CO, VOC...

#### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

##### **3.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt**

- Nguồn phát sinh: Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng bao gồm các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa...

- Quy mô (khối lượng):  $32\text{kg}/\text{ngày}$ .

##### **3.2.2. Chất thải rắn thông thường**

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động phát quang thực vật, phá dỡ, đào đắp san ủi mặt bằng, thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Quy mô (khối lượng):

+ Chất thải phát quang phủ thực vật phát sinh khoảng 30 tấn.

+ Khối lượng đất đào phát sinh trong quá trình vét hữu cơ, thi công dự án là  $16.796,94\text{m}^3$ .

+ Phế thải xây dựng bao gồm bao xi măng, cốt pha, gạch đá hỏng, xi măng thải,... là 7,85 tấn/quá trình thi công.

### 3.2.3. *Chất thải nguy hại*

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động bảo dưỡng thiết bị, xe máy thi công.
- Quy mô (*khối lượng*): Khoảng 71 kg/quá trình thi công. Thành phần gồm: Găng tay, giẻ lau, dầu thải, thùng chứa dầu thải, đầu mẫu que hàn....

### 3.3. *Tiếng ồn, độ rung (nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng)*

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của máy móc thi công; xe vận tải chở nguyên vật liệu xây dựng.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.4. *Các tác động khác*

- Tác động của việc chiếm dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; thay đổi địa hình cảnh quan khu vực; tác động đến hệ thống điện và hệ thống tưới tiêu khu vực; hoạt động giao thông đường bộ; tác động đến yếu tố kinh tế, xã hội...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; Sự cố về điện, cháy nổ; Rủi ro do thiên tai (*bão, mưa lớn*), sụt lún, sạt lở đất.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải*

#### 4.1.1. *Đối với thu gom và xử lý nước thải*

a) Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động, kích thước Dài × Rộng × Cao = 6060 × 2440 × 2590 (*mm, container 20 feet*) tại khu phụ trợ lán trại của công nhân, 01 bồn chứa chất thải bằng Composite dày 6mm, kích thước dài 2,5m × rộng 1,2m × cao 1,5m, dung tích 4m<sup>3</sup>/bồn để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ 03 lần/tuần hợp đồng với đơn vị đủ chức năng hút và vận chuyển xử lý đảm bảo quy định.

b) Nước thải xây dựng: Xây dựng 01 bể xử lý 02 ngăn có kích thước rộng × dài × cao = 1×3×2 (m) để lắng đất, cát. Trong đó ngăn 01 để lắng và ngăn 02 chứa nước sau lắng. Bể được xây bằng gạch đặc, mac 75, cùng vữa xi măng cát vàng mác 100#. Nước sau lắng được tận dụng để tưới ẩm vật liệu, rửa xe, đập bụi khu vực thực hiện dự án.

c) Nước mưa chảy tràn:

- Tại khu vực thi công dự án: Xây dựng hệ thống rãnh thu gom nước mưa tạm, *kích thước B×H: 0,3×0,4m*, chiều dài trung bình 10m. Tại điểm cuối của rãnh thoát nước bố trí thêm lưới chắn rác và hồ lắng nước với dung tích 1,0m<sup>3</sup>, kích thước rộng × dài × cao = 1×1×1m để thu gom và lắng nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra suối Vạt. ✓



- Tại khu vực bãi thải: Tạo các rãnh đào thoát nước xung quanh kích thước  $0,3 \times 0,4\text{m}$ , hướng thoát và độ dốc tự chảy theo địa hình chảy ra suối Vạt. Tại điểm cuối của hệ thống thoát nước bố trí thêm lưới chắn rác và hố lắng nước với dung tích  $1,0\text{m}^3$ , kích thước rộng  $\times$  dài  $\times$  cao =  $1 \times 1 \times 1\text{m}$  để thu gom và lắng nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra suối Vạt.

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

##### 4.1.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông

- Quá trình vận chuyển các nguyên vật liệu phục vụ cho Dự án, phương tiện vận chuyển phải có tấm chắn bảo vệ, bạt che kín các thùng khi di chuyển trên đường giao thông. Các xe vận chuyển phải có nắp thùng/phủ bạt che kín và được sử dụng trong quá trình hoạt động.

- Không vận chuyển vào các khung giờ nghỉ: 21h - 6h, 11h30 - 13h30; Không vận chuyển quá tải nhằm hạn chế rơi vãi và vượt quá tải trọng của xe.

- Không sử dụng các phương tiện đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án, trên các đoạn đường chạy qua các khu dân cư tập trung, các khu công cộng, trường học... không quá 10 km/h.

- Bố trí các xe chở nước phun ẩm công trường thi công và tuyến đường vận chuyển chính vào các ngày trời khô hanh, nắng nóng với tần suất 2 - 4 lần/ngày.

- Bố trí khu vực phun rửa xe ở khu vực công ra giai đoạn thi công (*phía Tây Nam dự án*). Xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường sẽ được xịt rửa đất cát, bụi,... bám xung quanh để tránh phát tán bụi ra các tuyến đường vận chuyển, dẫn đến tình trạng ô nhiễm toàn khu vực.


- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, thiết bị máy móc thi công đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

##### 4.1.2.2. Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động của máy móc thiết bị

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao.

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Lập hàng rào bằng tôn cao 1,6m bao quanh khu vực dự án nhằm giảm thiểu tác động của bụi và tiếng ồn tới các khu vực dân cư xung quanh cũng như bảo đảm an ninh cho khu vực thi công.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn mặt bằng, có biển báo, nội quy ra vào khu vực thi công. 

- Đối với khu vực chứa cát, sỏi được quy hoạch vào khu vực cuối hướng gió và bố trí vòi nước phun dập bụi khi thời tiết nắng nóng, gió to gây khuếch tán bụi. Bố trí bạt để phủ lên khu chứa nguyên liệu đặc biệt là khu vực chứa cát để hạn chế phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

#### 4.1.2.3. Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ hoạt động đổ thải

- Định kỳ 02 lần/ngày tưới ẩm khu vực đổ thải (*đặc biệt trong những ngày nắng, gió to, hanh khô*). Đầm nén để giảm thiểu chiều cao bãi đổ thải và hạn chế phát tán bụi ra ngoài môi trường.

- Quá trình vận chuyển các nguyên vật liệu, phế thải phải có bạt che phủ, không chở quá tải làm rơi vãi và phát thải bụi ra môi trường;

- Yêu cầu đơn vị thi công sử dụng các loại phương tiện có đầy đủ giấy kiểm định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện.

- Bố trí thời gian vận chuyển của các phương tiện hợp lý. Giám sát chặt chẽ các hoạt động của các đơn vị thi công.

## 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện phân loại rác tại nguồn đảm bảo theo quy định, trong đó bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy với dung tích 120 lít (*chất liệu nhựa HDPE*) tại khu vực lán trại công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải.

+ Đối với chất thải hữu cơ (*thức ăn thừa, rau củ quả...*): được thu gom tập trung trong các thùng chứa, tạo điều kiện cho công nhân hoặc các hộ dân gần khu vực dự án tận dụng làm phân bón hoặc thức ăn chăn nuôi.


+ Đối với chất thải có khả năng tái chế (*thùng cactong, bao bì,...*): được thu gom và chuyển giao cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

+ Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế: Hợp đồng với Đội vệ sinh môi trường huyện để đưa đi xử lý theo quy định (*vào cuối giờ chiều hàng ngày*).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Đối với chất thải từ quá trình phát quang thực vật: Cho công nhân hoặc các hộ dân tận dụng làm phân bón, làm củi đốt...;

+ Đối với phế thải xây dựng: Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, chai lọ, sắt thép dư thừa,... được thu gom và tái sử dụng. Các phế liệu là chất trơ, không gây độc hại như gạch vỡ, đất đá dư thừa được tận dụng cho việc san lấp mặt bằng;

+ Đối với khối lượng đất đào bao gồm cả lớp hữu cơ: Được bố trí đổ thải tại 02 vị trí bãi thải, cụ thể: 



STT	Tên bãi đổ thải	Vị trí	Tọa độ (Hệ tọa độ VN- 2000, KTT 104 <sup>00'</sup> múi chiếu 3 <sup>0'</sup> )	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Khối lượng đổ thải	Sức chứa (m <sup>3</sup> )
1	Bãi thải 1	Bãi đất trống của Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Yên Châu, thuộc bản Mệt Sai, xã Sấp Vạt	X = 2328379.80 Y = 534439.49	7.205	9.070,64	8.244
2	Bãi thải 2	Đất vườn hộ gia đình ông Quảng Văn Thường (cách dự án 3,5km) tại bản Thín, xã Sấp Vạt	X = 2327415.60 Y = 536666.54	3.475	7.726,3	9.312
<b>Tổng</b>		-	-	-	<b>16.769,94</b>	<b>17.556</b>

\* Tại bãi thải 1: Khối lượng đất đổ thải là 9.070,64 m<sup>3</sup>, trong đó: 4.389,12m<sup>3</sup> đất cấp 2 và 4.681,52m<sup>3</sup> đất hữu cơ (20cm lớp mặt trên ruộng), lượng đất này được tận dụng cho mục đích trồng, ươm giống cây nông nghiệp của Trung tâm theo quy định tại Điều 57 Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 và Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 (có bản đăng kí nhu cầu sử dụng tầng đất mặt).

Trình tự đổ thải: Đổ thải theo phương pháp lần dần từ ngoài vào trong, theo lớp, lớp dưới là đất cấp 2 (4.389,12m<sup>3</sup>) chiều dày đổ thải trung bình 0,8m, lớp trên là lớp đất hữu cơ (4.681,52m<sup>3</sup>) sau đó san gạt tạo mặt bằng trong quá trình đổ thải. Cos nền địa hình sau khi đổ thải là + 252,39 m bằng với địa hình xung quanh và được đánh dốc 0,32% hướng về suối Vạt (bờ taluy khi kết thúc đổ thải có độ dốc 5,84% và chân bờ taluy cách hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Sấp Việt 8m). Do đó, không phải bố trí các hạng mục công trình kè chống sạt lở.

Chủ dự án cam kết quá trình đổ thải đảm bảo an toàn, không làm ảnh hưởng đến hành lang bảo vệ hồ chứa công trình thủy điện Sấp Việt theo đúng quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

\* Tại bãi thải 2: Khối lượng đổ thải 7.726,3m<sup>3</sup>, toàn bộ là đất cấp 2. Phương án đổ thải từ cos +245,00m đến cos +251,50m, nền địa hình sau khi đổ thải là + 251,50m (bằng với địa hình xung quanh; quá trình đổ thải, bãi đổ thải được san gạt bằng phẳng) bờ taluy khi kết thúc đổ thải có độ dốc 43,56% và có chân bờ taluy đổ thải cách hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện Sấp Việt 3m. Chủ dự án cam kết không làm ảnh hưởng đến hành lang bảo vệ hồ chứa công trình thủy điện Sấp Việt theo đúng Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015. Do đó, không phải bố trí các hạng mục công trình kè chống sạt lở. ✓

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy với dung tích 120 lít (*chất liệu nhựa HDPE*) tại khu vực lưu chứa chất thải nguy hại với diện tích khoảng 3,0 m<sup>2</sup> (*dài 2,0m × rộng 1,5m × cao 2,5m*), kết cấu bằng khung sắt quây tôn, có mái che, vách quây tôn, sàn bê tông có bờ bao chống ngập nước và tránh được nắng mưa, được xây dựng trên nền đất cao. Lắp biển báo hiệu về chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

#### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung:

+ Không thi công và lắp đặt vào giờ nghỉ trưa để giảm thiểu tối đa các tác động, nhất là tiếng ồn đối với các hoạt động sinh hoạt thường ngày của các hộ xung quanh khu vực, trường học và bệnh viện.

+ Không sử dụng cùng lúc trên công trường nhiều loại máy móc, thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn vào cùng một thời điểm để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn;

+ Mỗi loại máy móc, thiết bị đều có chế độ kỹ thuật cụ thể: thời gian hoạt động, thời gian kiểm tra, thời nghỉ bắt buộc, chế độ và loại nguyên liệu, dầu mỡ, chế độ trực ca, giao nhận ca. Tất cả các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; sắp xếp thời gian làm việc hợp lý;

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:


+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### 4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Sự cố sạt trượt đất đá: Đồ thải đúng trình tự, dung tích, giám sát khu vực trước, trong và sau các đợt mưa lớn.

- Sự cố tai nạn lao động: Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, tập huấn cho cán bộ, công nhân về an toàn lao động; Kiểm tra và bảo trì bảo dưỡng thường xuyên máy móc thiết bị thi công; Lập kế hoạch cấp cứu khi xảy ra tai nạn lao động. 



- Sự cố cháy nổ: Xây dựng nội quy và tuân thủ nội quy Phòng cháy chữa cháy trên công trường; Trang bị phương tiện chữa cháy, bình CO<sub>2</sub>, cát, xẻng tại những vị trí thuận tiện, dễ thấy và dễ lấy khi cần thiết sử dụng và thiết bị bảo hộ lao động, giáo dục công nhân, thực hiện các biển báo, nội quy lao động.

- Sự cố do thiên tai:

+ Theo dõi dự báo thời tiết, che chắn công trình mới xây dựng trước khi mưa bão, ngưng hoạt động thi công khi có mưa lớn và bão.

+ Thường xuyên liên lạc với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Yên Châu để cập nhật thông tin về thiên tai và chuẩn bị các phương án ứng phó sự cố.

+ Khi có bão gió, mưa lũ về có phương án che đậy, chằng chống các bãi vật liệu, máy móc, phân công người ứng trực để kịp thời thông tin cho người quản lý để xử lý sự cố.

- Sự cố sụt lún:

+ Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về lĩnh vực xây dựng trong quá trình thiết kế và triển khai thi công. Quá trình thi công cần bố trí hệ thống hiên hè đủ rộng, rãnh thoát nước hợp lý nhằm đảm bảo thoát nước mặt tốt cho công trình khi vào mùa mưa lũ.

+ Tăng cường giám sát và yêu cầu nhà thầu thi công các công trình, hạng mục theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Đặc biệt giám sát công trường trong quá trình khi khoan, đổ bê tông móng, theo dõi sụt lún, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công dự án.

#### 4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

##### a) Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông

- Xây dựng phương án điều tiết giao thông trước khi triển khai thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực, tuyến đường vận chuyển và khu vực đổ thải về thời gian và địa bàn thi công; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thực hiện dự án.

- Cam kết trước khi thi công dự án phải có văn bản chấp thuận phương án đấu nối đường giao thông và cấp phép thi công theo quy định. Trong đó việc đấu nối yêu cầu phải phù hợp vị trí đấu nối với danh mục các điểm đấu nối vào quốc lộ trên địa bàn tỉnh Sơn La đã được phê duyệt tại Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 21/12/2022.

- Kiểm tra tải trọng, chia nhỏ khối lượng vận chuyển; bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, vận chuyển đúng tốc độ, che chắn thùng xe cẩn thận.

- Phối hợp, thỏa thuận với chính quyền địa phương về việc sử dụng các tuyến đường cho hoạt động vận chuyển.



- Bố trí khu vực rửa xe đảm bảo xe vận chuyển được làm sạch lốp ô tô trước khi ra vào khu vực dự án; lập barie kiểm soát xe ra vào công trình đảm bảo vệ sinh; đăng ký kiểm soát quản lý biển số xe vận chuyển đất, phế thải, vật liệu xây dựng.

*b) Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội*

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương, đảm bảo công ăn việc làm và điều kiện lao động ổn định, góp phần nâng cao đời sống kinh tế xã hội của địa phương.

- Trường hợp gây hư hỏng tuyến đường do dự án gây ra phải phối hợp với chính quyền địa phương khắc phục sửa chữa tuyến đường.

- Kiểm tra đôn đốc vấn đề vệ sinh môi trường lán trại, khu làm việc, xử lý chất thải đúng theo quy định phun thuốc diệt côn trùng theo định kỳ.

- Kiểm soát dịch bệnh và bệnh do tệ nạn xã hội trong khu vực có công nhân xây dựng.

- Thiết lập và duy trì đội bảo vệ trên công trường tránh tình trạng trộm cắp vật tư, phá hủy máy móc.

- Thường xuyên phối hợp, thông tin với chính quyền địa phương, tổ bản về tình hình lao động, an ninh trật tự và phối hợp xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố.

*c) Giảm thiểu tác động đến hệ thống tưới tiêu khu vực*

- Ưu tiên xây dựng tuyến mương thủy lợi hoàn trả theo thiết kế. Đồng thời lắp đặt tạm thời đường ống cống D600 ( $L=40m$ ) đoạn thi công tuyến đường thi công để các phương tiện thi công dễ dàng di chuyển. Sau khi xây dựng hoàn trả tuyến mương thủy lợi xong sẽ tiến hành tháo dỡ ống cống và san lấp mặt bằng khu vực tuyến mương hiện trạng.

- Trong quá trình thi công thường xuyên theo dõi, nạo vét tuyến mương để đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

- Thiết kế mương hoàn trả kết cấu bằng BTCT M200, kích thước ( $60 \times 60$ )cm, bố trí thanh chống bằng BTCT, tổng chiều dài mương 382m, hướng đi vòng theo mái taluy (*giật cơ đầm chặt  $K \geq 90$* ) của khu vực san nền và mái taluy nền đường nội bộ. Điểm bắt đầu mương thủy lợi tại tọa độ  $X = 533294.03$ ,  $Y = 2328350.14$  điểm cuối tại tọa độ  $X = 533474.33$ ,  $Y = 2328236.27$ . Điểm đầu và điểm cuối có cao độ bằng cao độ mương hiện trạng: Hồ thu đầu nối mương điểm đầu tại cos cao độ + 260,23m, hồ thu đầu nối mương điểm cuối tại cos cao độ + 259,87m.

*d) Giảm thiểu tác động đến hệ thống cấp điện của khu vực*

- Ưu tiên thực hiện thi công lắp đặt mới tuyến đường dây theo thiết kế. Phối hợp với Điện lực khu vực Mai Sơn – Yên Châu khảo sát, lập hồ sơ thiết kế di chuyển tuyến đường dây điện và các tài sản hiện có trên cột điện lực liên quan (*cáp quang, hòm công tơ, công tơ, cáp nguồn hòm công tơ, cáp sau công tơ ...*) theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.



- Sau khi xây dựng hoàn thiện ĐZ 35kV mới thì tiến hành tháo dỡ đoạn tuyến ĐZ 35kV cũ. Trường hợp cần thiết, lập phương án đăng ký cắt điện với đơn vị quản lý vận hành lưới điện (*Công ty Điện lực Sơn La*) trước từ 5-10 ngày để bố trí cắt điện.

- Phối hợp với Công ty Điện lực Sơn La di dời các cột điện, rải căng dây đảm bảo các điều kiện kỹ thuật theo đúng Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.

- Kết hợp với chính quyền địa phương huyện, xã phổ biến kiến thức về an toàn HLT đường dây tải điện cho cộng đồng người dân sống gần khu vực có tuyến đường dây đi qua. Khoảng cách an toàn từ đường dây 35kV đến mặt đất luôn được thiết kế đảm bảo theo quy định không nhỏ hơn 14m đối với khu vực đông dân cư, đảm bảo có thể canh tác và tham gia lưu thông an toàn bên dưới tuyến đường dây.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

- Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc giám sát môi trường. Phối hợp thẩm định kiểm tra các công trình, hạng mục, kiến trúc, các hệ thống kỹ thuật xử lý môi trường, phòng chống sự cố nhằm đảm bảo các quy định và quy chuẩn môi trường Việt Nam.

- Các biện pháp quản lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường được triển khai: Quản lý các nguồn chất thải rắn, chất thải nguy hại; Quản lý việc xả nước thải ra môi trường; quản lý môi trường giao thông và các phương tiện ra vào khu vực dự án; kế hoạch xử lý các sự cố môi trường có thể xảy ra.


### **5.1. Giám sát chất thải**

*a) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại, bao gồm:*

- Số lượng phát sinh (*kg/tháng*), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
- Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
- Cách thức xử lý chất thải (*thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý*).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

*b) Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án
- Vấn đề cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; Công tác vận chuyên nguyên vật liệu, đất thải; công tác đổ thải; việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng.
- Tần suất thực hiện: Hằng ngày. 



## **5.2. Giám sát và cảnh báo các sự cố, rủi ro**

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án
- Vấn đề cần giám sát: Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án; việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường của dự án; việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực; các rủi ro, sự cố.
- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước và các quy định của pháp luật có liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Trường hợp, dự án có khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản thuộc đối tượng phải cấp phép thì đề nghị chủ dự án thực hiện các thủ tục cấp phép theo đúng quy định của pháp luật trước khi triển khai dự án.
- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các nội dung của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường trong quá trình thực hiện dự án.
- Thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp xảy ra khiếu nại, phản ánh liên quan đến việc bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ dự án có trách nhiệm giải quyết theo đúng quy định.
- Thực hiện đúng phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Điều 57 Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 và Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ. Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật trong quá trình đổ đất đá thải, không làm thay đổi mục đích sử dụng đất của vị trí sử dụng làm bãi đổ thải. Xây dựng chi tiết phương án đổ thải, khoanh định mốc giới và phạm vi khu vực đổ thải, trường hợp đổ thải tràn ra ngoài phạm vi đổ thải gây ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh và hàng lang bảo vệ hồ chứa công trình thủy điện Sập Việt thì Chủ dự án phải có trách nhiệm khắc phục và bồi thường theo quy định.
- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Cam kết thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo nước tưới tiêu cho người dân sản xuất. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại trong trường hợp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường hoặc gây bức xúc trong nhân dân, tạo dư luận xã hội.
- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết. ✓



- Cam kết tiếp thu toàn bộ, trung thực kết quả tham vấn và đưa ra giải pháp giảm thiểu tác động của dự án đầu tư đối với môi trường và các ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân bị ảnh hưởng. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Ngoài việc tuân thủ và thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án có trách nhiệm tiếp tục rà soát, bổ sung các tác động, biện pháp giảm thiểu phát sinh khác (nếu có), đồng thời báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Định kỳ hàng năm lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường (kỳ báo cáo tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm báo cáo) gửi đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 05/01 của năm tiếp theo.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.